# CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRỒNG TRỌT

## BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ TRỒNG TRỌT

## A. TRẮC NGHIỆM

### 1. NHẬN BIẾT (11 câu)

**Câu 1:** Đâu **không** phải là vai trò của trồng trọt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0?

A. Đảm bảo an ninh lương thực

B. Thúc đẩy sự phát triển chăn nuôi và nông nghiệp

C. Tham gia vào xuất khẩu

D. Là môi trường thích hợp để thử nghiệm sinh học, hoá học và trí thông minh nhân tạo

**Câu 2:** Những sản phẩm trồng trọt nào dưới đây được coi là lương thực chính cho con người?

A. Lúa mì, lúa gạo, khoai, ngô

B. Cà phê, hồ tiêu, trà xanh

C. Rau củ, hoa quả

D. Cây cảnh, cây rừng

**Câu 3:** Câu nào dưới đây thể hiện sản phẩm của trồng trọt được qua công nghiệp chế biến?

A. Nông sản được vận chuyển đi bán ở khắp mọi nơi

B. Gạo được dùng làm bánh gạo bán ra thị trường

C. Trồng trọt sử dụng máy móc

D. Các giống lúa gạo được nâng cao về chất lượng

**Câu 4:** Nông nghiệp là một … của Việt Nam, nhiều sản phẩm trồng trọt … .

Điền từ thích hợp vào chỗ trống.

A. điểm yếu, phải nhập khẩu

B. ngành chính, không được lưu tâm

C. thế mạnh, được xuất khẩu

D. hạn chế, cần nghiên cứu thêm

**Câu 5:** Đâu là một mục tiêu mà nông nghiệp Việt Nam hướng tới?

A. Nền nông nghiệp 4.0

B. Xoá bỏ nông nghiệp.

C. Duy trì phương thức trồng trọt cổ xưa để có những sản phẩm chất lượng, tốt cho sức khoẻ người dùng

D. Triển khai trồng trọt tới mọi ngõ ngách của các thành phố

**Câu 6:** Đâu **không** phải là một ví dụ của công nghệ sinh học được ứng dụng trong trồng trọt?

A. Công nghệ gene

B. Công nghệ nano bạc

C. Công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật

D. Công nghệ vi sinh

**Câu 7:** Hoạt động nào dưới đây là biểu hiện của cơ giới hoá trồng trọt?

A. Cấy lúa bằng máy cấy

B. Gặt lúa bằng liềm

C. Cuốc đất làm luống

D. Đeo bình phun thuốc trừ sâu

**Câu 8:** Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến năm 2020, khâu làm đất đạt tỉ lệ bao nhiêu về cơ giới hoá?

A. 100%

B. 95%

C. 70%

D. 10%

**Câu 9:** Cây trồng nào **không** thích hợp/phổ biến để trồng bằng công nghệ thuỷ canh, khí canh?

A. Cà chua

B. Dâu tây

C. Lúa gạo

D. Hoa

**Câu 10:** Nhận định nào sau đây **không** đúng về công nghệ tưới nước tự động, tiết kiệm trong trồng trọt?

A. Là phương pháp cung cấp nước cho cây trồng một cách tự động.

B. Công nghệ này còn cho phép điều chỉnh tia nước tự động để giúp cho cây trồng có giá trị thẩm mỹ cao.

C. Có ba phương pháp đang được áp dụng phổ biến trong trồng trọt là: tưới nhỏ giọt, tưới phun sương và tưới phun mưa.

D. Giúp tiết kiệm nước, lao công, tạo điều kiện tối ưu cho cây trồng phát triển.

**Câu 11:** Đâu **không** phải là một yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt?

A. Có sức khoẻ tốt, chăm chỉ, chịu khó và có trách nhiệm cao trong công việc.

B. Có kiến thức, kĩ năng cơ bản về trồng trọt

C. Tuân thủ an toàn lao động, có ý thức bảo vệ môi trường trong trồng trọt.

D. Có kỹ năng buôn bán, marketing.

### 2. THÔNG HIỂU (10 câu)

**Câu 1:** An ninh lương thực là gì?

A. An ninh lương thực quốc gia

B. Sự đảm bảo của mỗi quốc gia về nguồn cung lương thực cho người dân để hạn chế và đẩy lùi tình trạng thiếu lương thực, nạn đói và tình trạng phụ thuộc vào nguồn lương thực nhập khẩu.

C. Sự đảm bảo của thế giới về nguồn cung lương thực cho tất cả mọi người để hạn chế và đẩy lùi tình trạng thiếu lương thực, nạn đói và tình trạng phụ thuộc vào nguồn lương thực nhập khẩu.

D. Sự bảo đảm về chất lượng lương thực khi tới tay người tiêu dùng, hạn chế và đẩy lùi tình trạng sản xuất lương thực chất lượng kém, bị ô nhiễm,…

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

A. Phần lớn thức ăn dùng cho chăn nuôi là sản phẩm của trồng trọt hoặc được chế biến từ sản phẩm trồng trọt.

B. Ngành chăn nuôi sẽ không thể phát triển được nếu không có sản phẩm của trồng trọt để làm thức ăn cho vật nuôi.

C. Trồng trọt cung cấp nguồn nguyên liệu to lớn cho công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến.

D. Ngành chăn nuôi ở quy mô lớn không cần dùng đến sản phẩm của trồng trọt vì đã có những sản phẩm dinh dưỡng chất lượng khác.

**Câu 3:** Ý kiến nào sau đây là **không** đúng?

A. Theo Tổng cục Thống kê, tỉ lệ lao động ở nước ta trong lĩnh vực nông, lâm, thuỷ sản chiếm tỉ lệ cao nhất trong các nhóm ngành.

B. Trồng trọt có thể mang lại cho con người cảnh quan xanh sạch đẹp,…

C. Trồng trọt có thể cung cấp nguồn dược liệu quý cho con người.

D. Lao động trong ngành trồng trọt ở Việt Nam chỉ có thể kiếm được ít tiền.

**Câu 4:** Đâu **không** phải là một loại công nghệ cao được áp dụng trong trồng trọt?

A. Công nghệ sinh học

B. Công nghệ nhà kính

C. Công nghệ Biofloc

D. Công nghệ thuỷ canh, khí canh

**Câu 5:** Ý kiến nào sau đây là **không** đúng khi nói về việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt?

A. Giúp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, hạ giá thành

B. Giảm sự lệ thuộc vào thời tiết

C. Gia tăng mạnh mẽ sản lượng nhưng cũng gây ô nhiễm môi trường nặng nề hơn so với các phương pháp canh tác truyền thống

D. Là xu hướng tất yếu cho tương lai

**Câu 6:** Sự khác biệt giữa trồng trọt ứng dụng công nghệ cao và nền nông nghiệp 4.0 là gì?

A. Nông nghiệp công nghệ cao tập trung vào thay đổi phương thức sản xuất từ truyền thống sang hiện đại còn nông nghiệp 4.0 là thay đổi cách thức quản lí nông nghiệp trong tất cả mọi khâu.

B. Nền nông nghiệp 4.0 là những hạn chế của nền nông nghiệp công nghệ cao.

C. Không có sự khác biệt

D. Trồng trọt ứng dụng công nghệ cao là việc ứng dụng những công nghệ tiên tiến vào sản xuất còn nông nghiệp 4.0 tập trung ứng dụng những công nghệ siêu việt vào buôn bán, marketing nông sản.

**Câu 7:** Câu nào sau đây **không** phản ánh đúng về cơ giới hoá trồng trọt và ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt?

A. Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt là một bước tiến cao hơn so với cơ giới hoá trồng trọt.

B. Ở Việt Nam, cơ giới hoá đã được áp dụng phổ biến nhưng ứng dụng công nghệ cao còn chưa nhiều.

C. Công nghệ cao dựa trên nền tảng khoa học đa dạng và sâu rộng nhằm tạo nên những sản phẩm có chất lượng cao, tính năng vượt trội. Cơ giới hoá là việc thay thế sức người bằng sức của máy móc, hoạt động dựa trên sự điều khiển của con người.

D. Cơ giới hoá là nền tảng nòng cốt để cho ra đời công nghệ cao.

**Câu 8:** Ý kiến nào sau đây **không** đúng về công nghệ thuỷ canh, khí canh trong trồng trọt?

A. Có rất nhiều ưu điểm và sẽ là công nghệ trồng trọt chủ đạo trong tương lai.

B. Cho phép trồng trọt ở những nơi không có đất trồng, điều kiện thời tiết khắc nghiệt

C. Giúp tiết kiệm không gian, nước, kiểm soát tốt chất lượng nông sản

D. Chỉ cần sử dụng ít đất hoặc không cần sử dụng đất.

**Câu 9:** Đâu **không** phải là một nơi đạt được thành tựu ấn tượng trong việc ứng dụng công nghệ cao vào trồng trọt?

A. Khu nông nghiệp công nghệ cao trong nhà lớn nhất thế giới tại Miyagi, Nhật Bản

B. Vườn hoa Keukenhof, Hà Lan

C. Trang trại táo ở California, Mỹ

D. Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ

**Câu 10:** Nhà kính là gì?

A. Là công trình thường có tường và mái làm bằng kính (hoặc vật liệu tương tự) dùng để trồng rau quả để tránh tác động nhất thời của thời tiết như mưa to gió mạnh.

B. Là cấu trúc phân tử trong tế bào của một số loại thực vật, cho phép chúng phát triển mạnh khi áp dụng công nghệ nhà kính.

C. Là một công nghệ sử dụng kính trong trồng trọt.

D. Là công nghệ tận dụng hiệu ứng nhà kính để giúp trồng trọt đạt hiệu quả cao.

### 3. VẬN DỤNG (4 câu)

**Câu 1:** Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO) đã xác định bốn trụ cột của an ninh lương thực là gì?

A. Sự đầy đủ, khả năng tiếp cận, khả năng tận dụng, sự ổn định về lương thực.

B. Sự đẩy đủ, chất lượng, khả năng tiếp cận, sự ổn định về lương thực.

C. Khả năng chống lại thiên tai, khả năng chống lại sự phá hoại của sâu bệnh, khả năng tiếp cận, chất lượng của lương thực.

D. Sự đầy đủ, đẹp đẽ, chất lượng, nhu cầu con người về lương thực.

**Câu 2:** Đâu **không** phải là một thách thức đối với việc đảm bảo an ninh lương thực?

A. Khả năng làm nông yếu kém

B. Suy thoái đất

C. Biến đổi khí hậu

D. Chính trị

**Câu 3:** Đâu **không** phải là giải pháp mà các quốc gia có thể làm ở thời điểm hiện tại để đảm bảo an ninh lương thực?

A. Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

B. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến lương thực.

C. Phát triển hệ thống lưu thông, tăng khả năng tiếp cận lương thực, thực phẩm cho người dân ở mọi lúc, mọi nơi.

D. Triển khai phát triển trí thông minh nhân tạo cho việc trồng trọt.

**Câu 4:** Theo thống kê của Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương, tính đến hết ngày 15/6/2022, lượng gạo xuất khẩu của cả nước đạt được bao nhiêu?

A. 3,11 triệu tấn, trị giá 1,52 tỷ USD, tăng gần 12,3% về lượng và tăng nhẹ 0,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021

B. 30,11 triệu tấn, trị giá 15,2 tỷ USD, tăng gần 12,3% về lượng và tăng nhẹ 0,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021

C. 0,31 triệu tấn, trị giá 152 triệu USD, tăng gần 12,3% về lượng và tăng nhẹ 0,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021

D. 30,11 triệu tấn, trị giá 15,2 tỷ USD, giảm gần 12,3% về lượng và giảm nhẹ 0,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021

### 4. VẬN DỤNG CAO (1 câu)

**Câu 1:** Giả sử em đang sống ở một vùng quê đồng bằng, người dân ở đây chủ yếu trồng lúa đủ để ăn và đi làm công ty để có thu nhập chính. Nếu như muốn biến nơi đây thành một khu vực ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt thì hướng đi nào sau đây sẽ có hiệu quả nhất?

A. Xác định những loại cây trồng thích hợp, hỗ trợ người dân nâng cao kiến thức về ứng dụng công nghệ cao, phân chia và từng bước chuyển đổi sang việc trồng trọt ứng dụng công nghệ cao.

B. Ngay lập tức đồng loạt chuyển sang trồng trọt ứng dụng công nghệ cao để có hiệu quả cao nhất.

C. Cho các công ty nước ngoài trong lĩnh vực trồng trọt về đầu tư, xây dựng rồi người dân đi làm cho những công ty này.

D. Tìm kiếm và trồng những loại cây cho doanh thu cao nhất, bất chấp những vấn đề khác.

## B. ĐÁP ÁN

**1. NHẬN BIẾT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. D | 2. A | 3. B | 4. C | 5. A |
| 6. B | 7. A | 8. B | 9. C | 10. B |
| 11. D |  |  |  |  |

**2. THÔNG HIỂU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. B | 2. D | 3. D | 4. C | 5. C |
| 6. A | 7. D | 8. A | 9. D |  |

**3. VẬN DỤNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. A | 2. A | 3. D | 4. A |  |

**4. VẬN DỤNG CAO**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. A |  |  |  |  |